

**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
(VEAM)**

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH NĂM 2020
*(Báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2020)***

Hà Nội, tháng 6 năm 2020



Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH NĂM 2020**

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội (*toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân*).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 16/4/2020.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (*mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng*).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM) được thành lập ngày 12/5/1990.
- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động là công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc chi tiết chế tạo máy; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

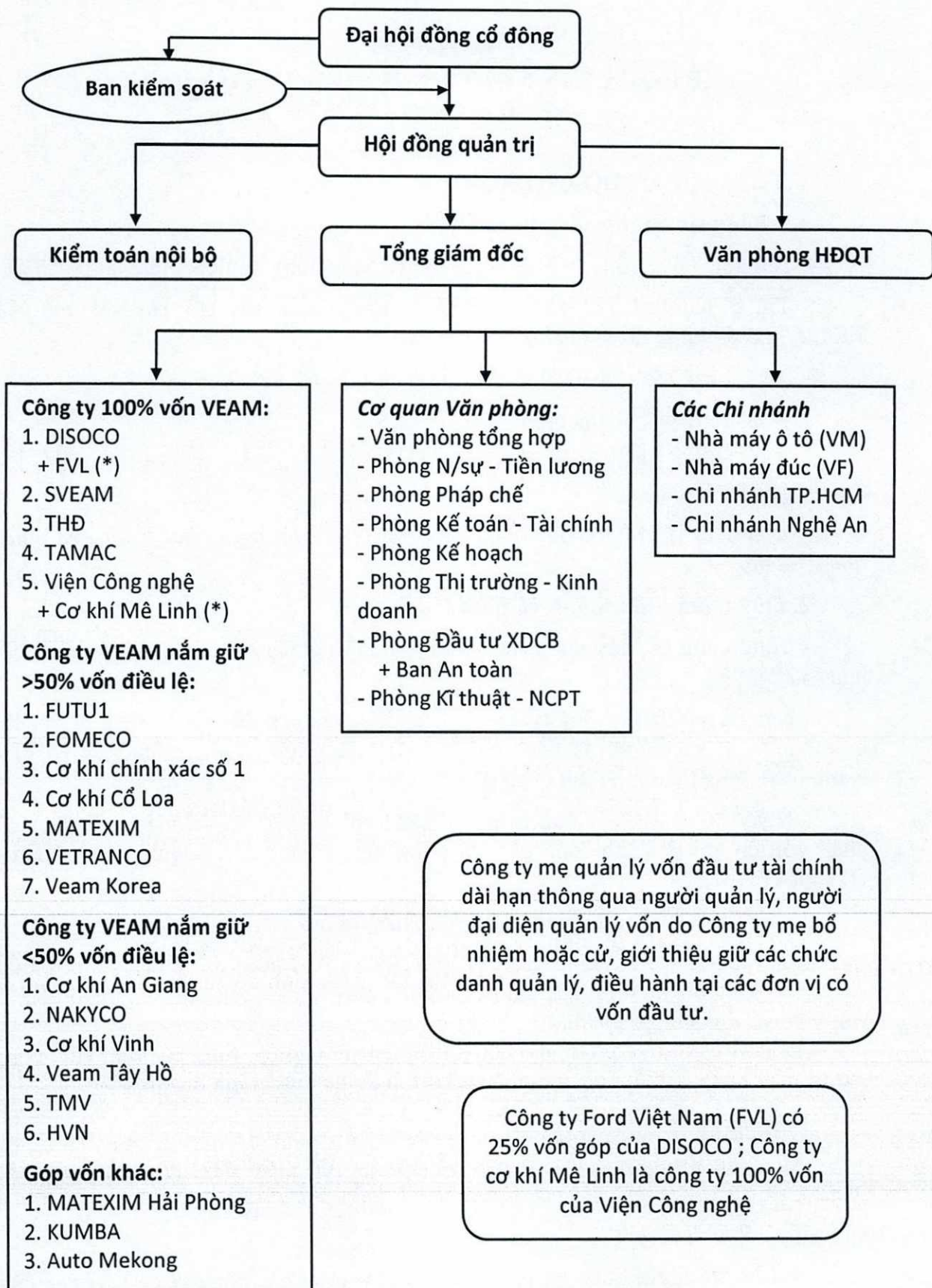
VEAM đầu tư tài chính dài hạn tại các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm cơ quan văn phòng và các chi nhánh (*là các đơn vị hạch toán phụ thuộc được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh*).

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn (một hoặc hai thành viên trở lên).

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình năm 2019

1.1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội tiếp tục ổn định, các chỉ số kinh tế vĩ mô khá tốt, GDP tăng trưởng cao hơn mục tiêu Quốc hội đề ra (*mức tăng thấp hơn 2018 nhưng cao hơn mức tăng các năm 2011 - 2017*).

- Thị trường ô tô tăng trưởng 12% so với năm 2018 (trong đó xe du lịch tăng 20%) tác động tích cực đến việc tăng doanh thu và lợi nhuận tại các công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này.

- VEAM hoàn thiện hơn trong quản lý và điều hành trong năm thứ 3 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

1.2. Khó khăn

- Thị trường động cơ, máy nông nghiệp tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Chính sách thuế VAT bất lợi đối với sản xuất trong nước. Hầu hết công ty có vốn góp của VEAM hoạt động trong lĩnh vực này tiếp tục suy giảm so với năm trước.

- Chi nhánh Nhà máy ô tô của VEAM tiêu thụ hàng tồn kho Euro2 chậm, tiêu thụ các xe Euro 4 còn hạn chế. Thị trường xe tải trong năm 2019 giảm 8% so với năm 2018 (theo số liệu VAMA), lượng xe tải Euro2 tồn nhiều trên thị trường.

- Việc niêm yết trên sàn chứng khoán chưa thực hiện nên chưa có tác động tích cực đối với hình ảnh và uy tín của VEAM trên thị trường chứng khoán.

2. Kết quả hoạt động năm 2019

2.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh

Kết quả thực hiện giá trị sản xuất, doanh thu, lợi nhuận 2019 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	2.927	2.398	685,4	23%	29%
+ Sản xuất công nghiệp	1.983	1.598	628,7	32%	39%
+ Thương mại	944	800	56,7	6%	7%
2. Doanh thu tài chính	5.495	7.243	7.827	142%	108%
3. Lợi nhuận sau thuế	5.224	6.402	7.043	135%	110%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Hoạt động sản xuất công nghiệp thực hiện bởi Chi nhánh Nhà máy Đúc (VF) tại khu công nghiệp Hiệp Phước (TP. Hồ Chí Minh) và Chi nhánh Nhà máy Ô tô (VM) tại thị xã Bìn Sơn (tỉnh Thanh Hóa).

Hoạt động thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An (khách sạn Cửa Lò).

Hoạt động đầu tư tài chính là các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng).

Các chỉ tiêu về giá trị sản xuất công nghiệp và doanh thu thương mại đạt thấp so với kế hoạch đã được Ban điều hành dự báo trước và chủ động trong công tác điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững trong dài hạn.

2.2. Các chỉ số tài chính thực hiện

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2018	Năm 2019	So sánh (3)/(2) (%)
(1)	(2)	(3)	(4)
<u>A. Công ty mẹ</u>			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	2.927	685,4	23%
2. Lợi nhuận gộp	204,3	(337,5)	
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	7,0%	-49,2%	
3. Doanh thu tài chính	5.495	7.827	142%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.224	7.043	135%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	39,3%	53,0%	
<u>B. Hợp nhất</u>			
1. Doanh thu thuần về BH & CCDV	7.070	4.488	63%
2. Lợi nhuận gộp	602,7	65,4	11%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	8,5%	1,5%	
3. Doanh thu tài chính	416,5	903,3	217%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.852	7.126	104%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.047	7.319	104%
6. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	7.010	7.280	104%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.188	5.479	106%

(Số liệu theo báo cáo tài chính đã kiểm toán)

Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm được Đại hội cổ đông ngày 30/6/2019 thông qua. Các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đã được trích lập.

Khoản truy thu thuế nhập khẩu (bao gồm cả các khoản phạt hành chính và phạt chậm nộp) liên quan lô linh kiện ô tô nhập 2016 và 2017 (~246 tỷ đồng) đã được hạch toán vào chi phí hoạt động. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho VM 31/12/2019 ~207,4 tỷ đồng.

3. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2019

3.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

- Các sản phẩm tiêu thụ chủ yếu của VEAM về động cơ và máy nông nghiệp do các công ty có vốn góp của VEAM sản xuất và kinh doanh. Các thương hiệu sản phẩm chính gồm THĐ (Cơ khí Trần Hưng Đạo), Bông Sen (TAMAC), VINAPPRO & VIKYNO (SVEAM), Cơ khí An Giang. Về ô tô có các sản phẩm xe tải mang thương hiệu VEAM do Nhà máy ô tô VEAM sản xuất.

- Các sản phẩm như động cơ, bơm nước, ru lô cao su đều có mức tiêu thụ tăng trưởng tốt so với kết quả thực hiện năm 2018. Tuy nhiên, ngoại trừ bơm nước, số lượng tiêu thụ ru lô cao su và động cơ đều đạt thấp hơn kế hoạch.

- Các sản phẩm máy nông nghiệp như máy kéo, máy xay xát, máy cắt lúa rải hàng có xu hướng giảm hàng năm do khác hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm có công suất lớn hơn và tính năng cao hơn.

- Các loại hộp số cũng có số lượng tiêu thụ giảm mạnh trong năm 2019 do năm 2018 số lượng tiêu thụ đã tăng rất cao theo chu kỳ thị trường.

- Số lượng ô tô tiêu thụ rất thấp do không tiêu thụ được hàng tồn kho và thận trọng trong việc đưa ra thị trường các dòng xe mới.

3.2. Công nghiệp hỗ trợ

- Chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của VEAM là phụ tùng xe máy các loại. Phụ tùng ô tô chỉ bao gồm hộp số phụ cho xe tải và thùng xe tải. Năm 2019, do sự giảm sút chung của thị trường xe máy, doanh thu các sản phẩm phụ tùng, linh kiện xe máy cũng chỉ đạt xấp xỉ kế hoạch năm. Phụ tùng máy nông nghiệp và phụ tùng ô tô có mức tăng khá cao song chiếm tỷ trọng nhỏ trong doanh thu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Các công ty tham gia chuỗi cung ứng của công nghiệp hỗ trợ chủ yếu gồm FUTU1, FOMECO, DISOCO, NAKYCO, SVEAM và Chi nhánh VF của Công ty mẹ.

3.3. Sản phẩm xuất khẩu

- Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt 30,5 triệu USD, chủ yếu là sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Các đơn vị đóng góp nhiều cho giá trị xuất khẩu như FOMECO (8,6 triệu USD), SVEAM (8,4 triệu USD), Đức Veam (5,8 triệu USD), DISOCO (5 triệu USD), FUTU1 (1,8 triệu USD).

- Đối với các sản phẩm máy nông nghiệp xuất khẩu, lượng máy kéo xuất khẩu sang thị trường Sri Lanka tăng so với năm 2018, các sản phẩm như động cơ, ru lô cao su đều sụt giảm.

- Các thị trường truyền thống như Sri Lanka, Indonesia... vẫn tiếp tục cạnh tranh khó khăn. Thị trường Myanmar và Trung Đông gặp nhiều khó khăn do sức mua hoặc bất ổn chính trị. Thị trường Malaysia, Philippines, Indonesia khá ổn định. Thị trường Campuchia bắt đầu có sự tăng trưởng.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Dự báo tình hình năm 2020

- Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu đã có nguy cơ suy thoái ngay từ quý 1. Mức tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu phấn đấu 6,8% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ.

- Các kế hoạch bàn giao cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, niêm yết trên thị trường chứng khoán có tốc độ thực hiện chậm bởi cả yếu tố chủ quan và khách quan.

- Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ khó có tăng trưởng cao khi các doanh nghiệp đầu ra gặp khó khăn đồng thời giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng.

- Lĩnh vực động cơ và máy nông nghiệp liên tục sụt giảm trong nhiều năm gần đây, Công ty mẹ không thể đầu tư khi chưa có phương án đột phá.

- Kinh doanh ô tô chưa có dấu hiệu khả quan, VM tiếp tục tập trung vào mục tiêu tiêu thụ tồn kho, các sản phẩm mới đưa ra thị trường còn hạn chế nhằm đảm bảo tồn kho tối thiểu.

2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ năm 2020

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh (%)	
				(4)/(2)	(4)/(3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu BH và CCDV	2.398	685,4	1.170,6	49%	171%
+ Sản xuất công nghiệp	1.598	628,7	970,6	61%	154%
+ Thương mại, dịch vụ	800	56,7	200	25%	353%
2. Doanh thu tài chính	7.243	7.827	7.580	105%	97%
3. Lợi nhuận sau thuế (*)	6.402	7.043	6.741	105%	96%
4. Lợi nhuận/vốn điều lệ	48,2%	53,0%	50,7%	-	-

* Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đã trích lập dự phòng khoản phải thu là các khoản VEAM đã hỗ trợ tài chính (cho vay) đối với các đơn vị có vốn góp của VEAM.

Doanh thu BH và CCDV năm 2020 dự kiến tăng mạnh so với thực hiện năm 2019 do VEAM tập trung đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho của VM và tăng

doanh thu thương mại thông qua việc tăng cường hợp tác, hỗ trợ các đơn vị có vốn VEAM trong việc cung cấp vật tư đầu vào cho các đơn vị này.

- Doanh thu tài chính và lợi nhuận sau thuế năm 2020 dự kiến thấp hơn so với năm 2019 do giảm lãi suất ngân hàng và tác động của dịch bệnh Covid-19;

- Các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty mẹ năm 2020 nêu trên sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

3. Mục tiêu kế hoạch các Công ty con năm 2020

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các Công ty 100% vốn VEAM, các chỉ tiêu được đề ra như sau: Tổng doanh thu 4.040 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 148 tỷ đồng.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của các Công ty >50% vốn VEAM, các chỉ tiêu được đề ra như sau: Tổng doanh thu 2.690 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 100 tỷ đồng.

- Các mục tiêu kế hoạch này đang được các Công ty con của VEAM tiếp tục rà soát, hoàn thiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị.

- Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty con năm 2020 nêu trên chỉ nhằm đánh giá hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

4. Một số giải pháp thực hiện

- a) Tuân thủ sự chỉ đạo của Chính phủ và cổ đông nhà nước (Bộ Công Thương) đối với việc thoái vốn nhà nước tại VEAM. Tiếp tục hoàn thiện đề án tái cơ cấu đã được HĐQT trình Bộ Công Thương để nâng cao hiệu quả hoạt động của VEAM.

- b) Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm (từ năm 2020 đến năm 2025). Lựa chọn sản phẩm để đầu tư phát triển trong dài hạn đối với các công ty 100% vốn VEAM và Viện Công nghệ.

- c) Chú trọng trong việc hợp tác chặt chẽ, hiệu quả, dài hạn với các đối tác liên doanh trong lĩnh vực ô tô, xe máy.

- d) Giữ mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên với các cổ đông và các nhà đầu tư, công khai, minh bạch, cập nhật kịp thời thông tin, lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và các nhà đầu tư đối với hoạt động doanh nghiệp.

- e) Thực hiện các quy định về tư tài chính ngắn hạn, quản lý chặt chẽ dòng tiền, tối ưu hóa lợi nhuận tiền gửi.

- f) Công ty mẹ thực hiện kinh doanh thương mại đảm bảo an toàn vốn và hiệu quả hợp lý với tình hình dịch Covid-19, có vai trò hợp tác hỗ trợ các đơn vị có vốn VEAM.

- g) Tiếp tục công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí nhằm tiết giảm chi phí tại Công ty mẹ, Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động văn phòng VEAM theo đúng Quy chế quản lý chi phí hoạt động, đảm bảo tiết kiệm chi phí, cân đối giữa chi phí và hiệu quả mang lại đối với từng hoạt động.

h) Nhà máy Ô tô (VM) thực hiện mục tiêu tiêu thụ lượng ô tô Euro 2 tồn kho với phương án trích lập dự phòng dự kiến tiêu thụ hết trong 2 năm 2020 và 2021. Tiếp tục tìm kiếm các đối tác có triển vọng để hợp tác sản xuất sản phẩm lâu dài.

i) Nhà máy Đức (VF) tận dụng cơ hội khi chuỗi cung ứng có xu hướng dịch chuyển về Việt Nam.

j) Thực hiện tiêu thụ tối đa số xe Changan đã nhập khẩu, đảm bảo đồng bộ với kế hoạch sản xuất của Chi nhánh Mekong Auto (sản xuất hết trước tháng 6/2021).

5. Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính 31/12/2020

Căn cứ báo cáo tài chính và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020, các chỉ tiêu tài chính cơ bản của VEAM tại thời điểm cuối năm 2020 được dự kiến như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Khoản mục	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019	Giá trị 31/12/2020
A. TÀI SẢN	18.727	25.633	20.205
1. TS ngắn hạn	13.778	21.505	16.176
- Tiền & tương đương	205	5.321	91
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.618	10.670	12.000
- Phải thu ngắn hạn	3.327	4.161	3.230
(Trích lập dự phòng)	(327)	(342)	(888)
- Hàng tồn kho	1.566	1.269	785
(Trích lập dự phòng)	(36,5)	(214,7)	(214,7)
- Khác	61	82	70
2. TS dài hạn	4.949	4.129	4.029
- Phải thu dài hạn	620	3	-
- TSCĐ	790	737	672
- BĐS đầu tư	39	-	-
- TS dở dang	60	57	65
- Đầu tư TC dài hạn	3.362	3.280	3.240
+ Công ty con	2.793	2.792	2.792
+ Công ty liên doanh, liên kết	692	707	707
+ Khác	27	11	11
+ Dự phòng	(149)	(229)	(269)

Khoản mục	Giá trị 31/12/2018	Giá trị 31/12/2019	Giá trị 31/12/2020
- Khác	76	52	52
B. NGUỒN VỐN	18.727	25.633	20.205
1. Nợ phải trả	214	5.302	176
- Nợ ngắn hạn	203	5.276	150
- Nợ dài hạn	11	26	26
2. Vốn CSH	18.513	20.332	20.029

** Ghi chú: Các chỉ tiêu tài chính dự kiến trên để tham khảo, đánh giá về hoạt động của VEAM một cách toàn diện (không phải là chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).*

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, KH.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khắc Hải